

**BẢNG TIÊU CHÍ XÉT HỌC BỔNG KHUYẾN KHÍCH HỌC TẬP CẤP KHOA
HỌC KỲ III, NĂM HỌC 2016 - 2017**

Khoá/ Ngành	SL SV	Học phí/ 1SV /học kỳ	Tổng HP toàn trường	Số tiền trích HB(8%)	Tỉ lệ % trích HB	Số tiền còn phải chi	Quỹ HB của từng ngành	Số suất HB chuẩn	Số suất HB			Tổng Số tiền HB	Chênh lệch
									XS	G	K		
1	2	3	4=3*2	5=4*8%	6=5/ S cột 5	7=6*B	8=5+7	9=8/3	10	11	12	13	14 = 8-13
2014													
Kinh tế đầu tư	31	2,750,000	85,250,000	6,820,000	10%	1,284,636	8,104,636	3	0	0	3	8,250,000	(145,364)
Kinh tế quốc tế	57	2,750,000	156,750,000	12,540,000	18%	2,362,073	14,902,073	5	0	3	2	14,575,000	327,073
2015													
Kinh tế	86	2,700,000	232,200,000	18,576,000	26%	3,499,033	22,075,033	12	0	8	14	34,020,000	(11,944,967)
2016													
Kinh tế	122	3,390,000	413,580,000	33,086,400	47%	6,232,257	39,318,657	17	0	0	16	27,120,000	12,198,657
TỔNG	296	11,590,000	887,780,000	71,022,400	100%	13,378,000	84,400,400	37	0	11	35	83,965,000	435,400

- A: Quỹ học bổng nhà trường phân bổ

84,400,400 đồng

- B = A - S cột 5: Chênh lệch của Quỹ HB nhà trường và tỷ lệ trích của Khoa

13,378,000 đồng

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2018

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**

Đặng Văn Thanh